



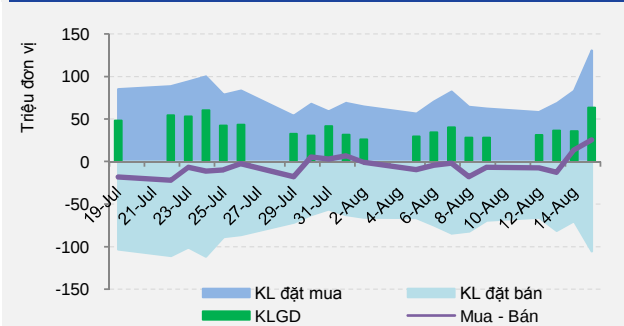
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 15/8/2013

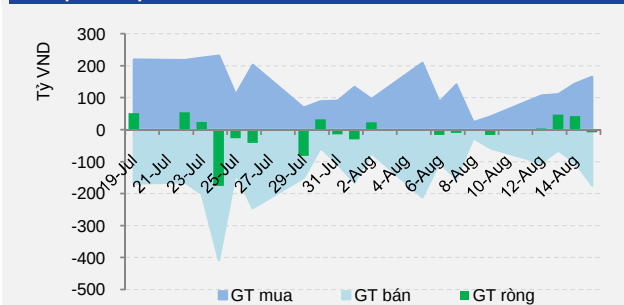
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	508.2	62.3
% Thay đổi	↑ 0.9%	↑ 0.7%
KLGD (CP)	63,488,110	26,213,257
GTGD (tỷ đồng)	1,136.43	200.02
Tổng cung (CP)	105,204,390	43,133,700
Tổng cầu (CP)	130,539,840	44,018,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,530,010	280,865
KL mua (CP)	2,640,680	97,600
GTmua (tỷ đồng)	165.25	0.97
GT bán (tỷ đồng)	173.88	3.06
GT ròng (tỷ đồng)	(8.63)	(2.10)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 3.15%	7.4	1.6	3.3%
Công nghiệp	↑ 1.39%	53.4	1.0	14.5%
Dầu khí	↓ -0.39%	6.9	1.4	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.25%	12.5	1.8	1.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.27%	8.9	3.0	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.64%	15.4	5.3	21.1%
Ngân hàng	↑ 0.59%	6.7	1.3	4.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.13%	8.9	2.0	14.6%
Tài chính	↑ 1.60%	28.1	2.9	28.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.83%	10.0	3.7	9.4%
VN - Index	↑ 0.92%	13.9	3.2	85.2%
HNX - Index	↑ 0.68%	26.6	1.5	14.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,104,220	1.7%	593,600	0.9%
GTGD (tỷ VND)	15,571	1.4%	9,411	0.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tiếp phiên tăng điểm khá trên hai sàn với KLGD được cải thiện. Ngoài nhóm cổ phiếu Bluechips, dòng tiền tiếp tục lan tỏa sang nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ như ITA, KBC. Tuy nhiên nhóm cổ phiếu tại sàn HNX chưa có diễn biến thật sự tích cực, một phần bởi KQKD Q2 của một số cổ phiếu lớn kém lạc quan.

Chỉ số VN-Index đã có thêm một phiên khẳng định xu thế tăng của mình trong phiên hôm nay. Tâm lý lạc quan thể hiện qua việc hình thành một gap (khoảng trống giữa 2 nền) và bứt lên dải Bollinger trên. Khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy việc tăng điểm này do lực cầu mạnh chi phối. Đối với sàn HNX, xu thế đi ngang của HNX-Index vẫn đang tiếp diễn khi các phiên tăng giảm điểm xen kẽ với nhau trong biên độ hẹp với thanh khoản thấp. Ngưỡng cản kỹ thuật gần nhất của HNX-Index là vùng 62.5-63 điểm của đường trung bình 50 ngày.

Thị trường có thể giằng co trong phiên giao dịch ngày mai khi VN-Index tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 508 điểm. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền vào thị trường khá mạnh, khả năng tiếp tục tăng điểm của VN-Index vẫn có thể duy trì. Nhà đầu tư có thể xem xét mở rộng danh mục khi thị trường giằng co tại ngưỡng kháng cự, ưu tiên các cổ phiếu cơ bản được nhà đầu tư quan tâm.

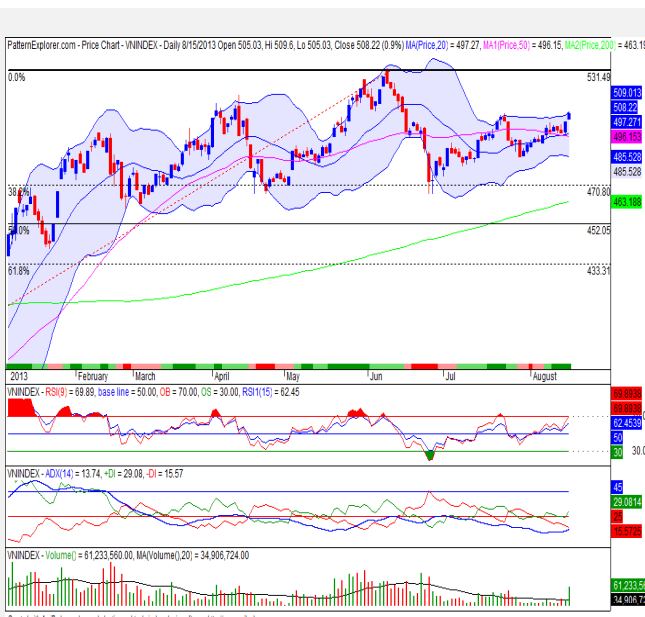
- VN-Index tăng điểm ngay từ đầu phiên giao dịch và đóng cửa tại mức 508.22 điểm, tăng 4.65 điểm (+0.92%) so với phiên giao dịch trước.

- HNX-Index cũng tăng thêm được 0.42 điểm (+0.68%) và đóng cửa ở mức 62.33 điểm. Đây cũng là mức cao nhất của chỉ số này trong phiên.

- Theo báo cáo của Hội đồng vàng thế giới WGC, tiêu thụ vàng trang sức của Việt Nam trong Q2.2013 đạt 3.2 tấn, tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái, vàng miếng và vàng xu là 20 tấn, tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái. Tiêu thụ vàng nói chung của Việt Nam trong quý II đạt 23.2 tấn, tăng 24% so với cùng kỳ. Cùng thời điểm này, NHNN cũng bơm ra 36.7 tấn vàng qua kênh đấu thầu, phục vụ nhu cầu tất toán của NHTM và nhu cầu mua bán của người dân.

- Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (DIV). DIV có vốn điều lệ 5,000 tỷ đồng do NSNN cấp, tăng gấp 5 lần mức vốn điều lệ khi tổ chức Bảo hiểm tiền gửi ra đời vào năm 1999. DIV là tổ chức tài chính Nhà nước hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, thực hiện chính sách bảo hiểm tiền gửi, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên, quy định về số tiền bảo hiểm tối đa cho người gửi tiền chưa được công bố. Hiện hạn mức trả bảo hiểm tiền gửi là 50 triệu đồng cho mỗi người gửi tiền, được duy trì từ năm 2005. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã báo cáo NHNN, Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh hạn mức trả tiền bảo hiểm lên mức 200 triệu đồng.

- Bộ Xây dựng vừa có ý kiến chỉ đạo việc thực hiện chính sách, pháp luật về nhà ở, đất ở của người Việt Nam định cư tại nước ngoài khi về mua nhà trên địa bàn cả nước. Theo đó, các thủ tục liên quan đến công chứng, cấp giấy chứng nhận nhà ở được điều chỉnh theo hướng thông thoáng hơn. Động thái này kỳ vọng sẽ giúp thúc đẩy giao dịch mua nhà của người Việt Nam ở nước ngoài, tăng sức cầu cho thị trường BĐS vốn vẫn trầm lắng hiện nay.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm ngay từ đầu phiên giao dịch và đóng cửa tại mức 508.22 điểm, tăng 4.65 điểm (+0.92%) so với phiên giao dịch trước.

- KLGD bất ngờ tăng mạnh với hơn 64 triệu cổ phiếu giao dịch, tăng gấp đôi so với trung bình một vài phiên trở lại đây. Thị trường giao dịch sôi động.

- Chỉ số RSI tăng mạnh vượt lên trên 63 điểm thể hiện tâm lý thị trường đang khá lạc quan.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã có thêm một phiên khẳng định xu thế tăng của mình trong phiên hôm nay. Tâm lý lạc quan thể hiện qua việc hình thành một gap (khoảng trống giữa 2 nến) và bứt lên dải Bollinger trên. Khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy việc tăng điểm này do lực cầu mạnh chi phối. Với tâm lý lạc quan như hiện nay khả năng tiếp tục tăng điểm của chỉ số này vẫn còn có thể duy trì, tuy nhiên mức độ biến động có thể sẽ không mạnh và có thể xuất hiện các đợt điều chỉnh trong phiên. Nhà đầu tư có thể xem xét mở rộng danh mục của mình, ưu tiên các cổ phiếu cơ bản được nhà đầu tư quan tâm.

HNX-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Đi ngang	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- HNX-Index cũng tăng thêm được 0.42 điểm (+0.68%) và đóng cửa ở mức 62.33 điểm. Đây cũng là mức cao nhất của chỉ số này trong phiên

- KLGD mặc dù tăng nhưng không tạo ra sự đột biến đáng kể.

- Chỉ số RSI của thị trường bật trở lại lên quanh mức 50 điểm cho thấy tâm lý thị trường đang nhanh chóng lấy lại sự cân bằng

Nhận định: Xu thế đi ngang của thị trường vẫn đang tiếp diễn khi các phiên tăng giảm điểm xen kẽ với nhau trong biên độ hẹp. Khối lượng giao dịch không có nhiều biến động và vẫn ở mức thấp cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa thực sự quan tâm đến các cổ phiếu trên sàn HNX. Hiện tại HNX-Index đang gặp mức cản quanh vùng 62.5-63 điểm của đường trung bình 50 ngày, do vậy tại vùng này sẽ xuất hiện nhiều biến động. Hiện tại chúng tôi vẫn cho rằng nhà đầu tư có thể xem xét chưa nên mở rộng vị thế đầu tư tại sàn HNX do yếu tố thanh khoản không ổn định, gần mức cản và dòng tiền chưa tham gia đáng kể vào sàn này.

LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê Top 10 mã cổ phiếu có KLGD bình quân > 50,000 cổ phiếu/phiên trong 1 tháng gần nhất, theo một số chỉ tiêu tài chính sau:

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	VDS	5.01	4454.5%	5.14	55.8%	27.4%	6,885	(737)	-4.61	0.49	-3.18	-10.65
2	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.79	0.91	-4.99	-31.78
3	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,629	4,489	5.08	1.46	11.97	34.97
5	HNH	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	25.03	0.84	2.07	3.38
6	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.17	0.64	1.85	1.95
7	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.89	0.6	2	8.59
8	REE	529.41	239.7%	639.5	55.4%	98.4%	18,158	3,308	7.71	1.4	14.25	21.5
9	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	24.98	1.04	3.62	4.42
10	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	40.95	0.72	0.94	1.82

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	19.3	1.03	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	875	12.4	0.99	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
5	VGS	3.70	10.8%	9.43	233.22%	69.9%	12,755	471	10.0	0.37	1.46	3.54
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	25.0	1.04	3.62	4.42
7	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.4	0.38	1.34	4.61
8	HNH	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	25.0	0.84	2.07	3.38
9	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.9	0.60	2.00	8.59
10	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.8	0.89	6.68	24.01

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	PPC	355.94	467.1%	1299.95	564.97%	387.6%	15,629	4,489	5.1	1.46	11.97	34.97
2	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.1%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.8	0.91	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.2	1.13	(2.96)	(6.77)
5	REE	529.41	239.7%	639.5	55.41%	98.4%	18,158	3,308	7.7	1.40	14.25	21.50
6	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
7	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
8	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.27	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.5	1.84	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

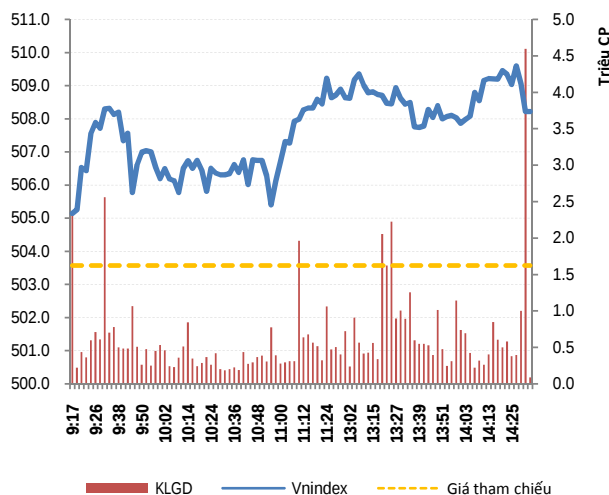
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 15/08/2013.

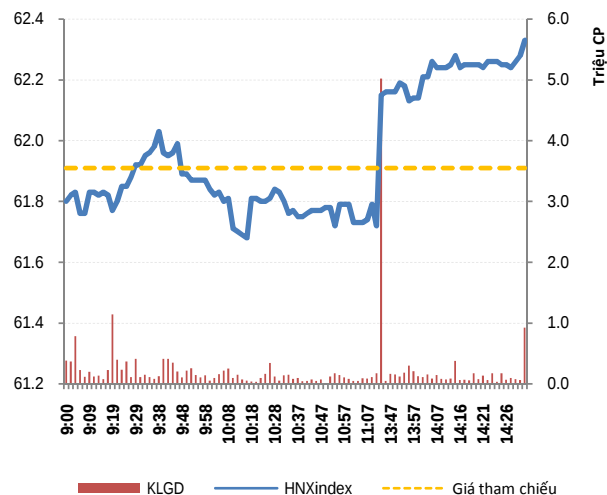


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

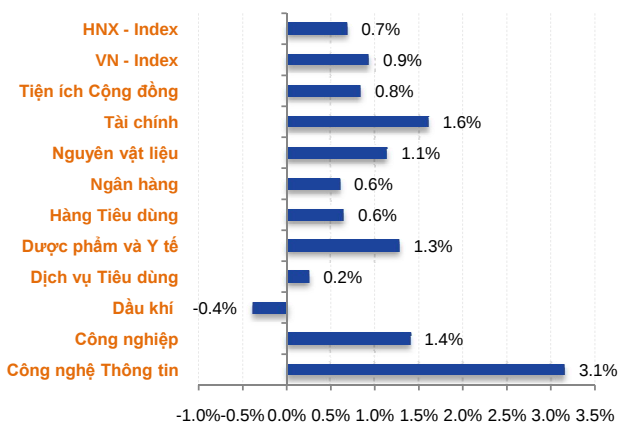
KLGD và VN-Index trong phiên



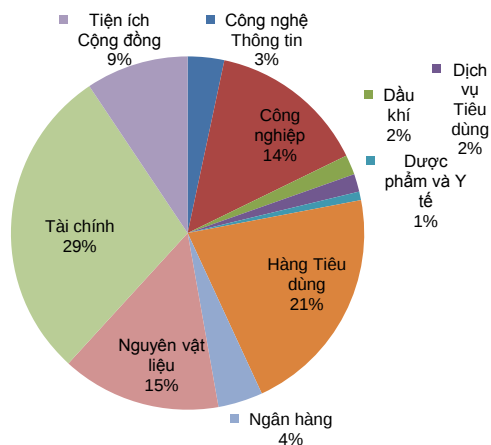
KLGD và HNX-Index trong phiên



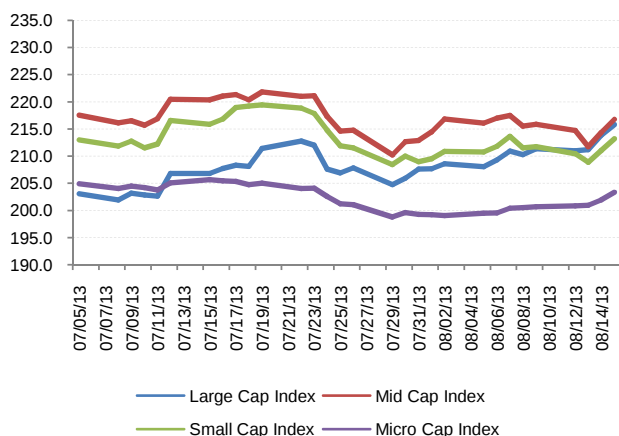
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



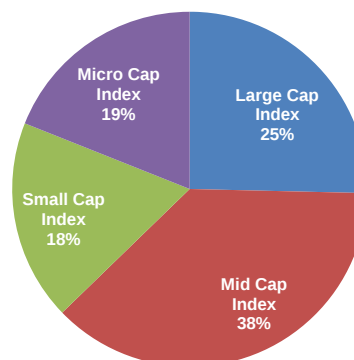
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAG	471,080	ITA	800,410
2	KBC	337,650	VIC	241,920
3	MSN	129,950	BVH	205,300
4	HPG	101,330	CTG	192,450
5	GAS	90,530	SHI	173,520

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD6	20,000	IDJ	58,000
2	SMT	6,000	PGS	50,000
3	SD9	4,000	ICG	24,000
4	VCG	4,000	PVV	23,000
5	NET	3,100	DXP	22,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.7	6.0	↑ 5.26%	5,987,460
PVT	5.9	6.3	↑ 6.78%	4,288,080
FLC	5.3	5.5	↑ 3.77%	2,899,730
HQC	5.9	6.2	↑ 5.08%	2,599,380
HAG	20.7	21.8	↑ 5.31%	2,567,340

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	6.4	6.2	↓ -2.39%	4,810,303
SHB	6.4	6.3	↓ -1.94%	4,107,713
WSS	3.7	3.7	↑ 0.89%	4,076,300
KLS	8.5	8.5	↑ 0.52%	1,964,557
FIT	15.6	15.9	↑ 2.09%	1,436,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
TNT	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
VIS	10.3	11.0	0.7	↑ 6.80%
DQC	25.1	26.8	1.7	↑ 6.77%
NAV	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	8.0	9.0	1.0	↑ 12.50%
TKU	7.2	7.9	0.7	↑ 9.72%
VHL	13.4	14.7	1.3	↑ 9.70%
INN	21.7	23.8	2.1	↑ 9.68%
VC9	6.3	6.9	0.6	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	25.3	23.6	-1.7	↓ -6.72%
VCF	154.0	144.0	-10.0	↓ -6.49%
DTL	12.7	11.9	-0.8	↓ -6.30%
VLF	8.0	7.5	-0.5	↓ -6.25%
VTB	9.6	9.0	-0.6	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.6	0.5	-0.1	↓ -15.00%
HBE	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
HEV	13.0	11.7	-1.3	↓ -10.00%
L18	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
VE8	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	5,987,460	0.2%	30	201.0	0.5
PVT	4,288,080	5.9%	667	9.4	0.5
FLC	2,899,730	4.3%	661	8.3	0.3
HQC	2,599,380	2.7%	279	22.2	0.6
HAG	2,567,340	3.6%	593	36.8	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,810,303	-3.0%	(450)	-	0.4
SHB	4,107,713	-2.9%	(332)	-	0.6
WSS	4,076,300	-0.3%	(30)	-	0.4
KLS	1,964,557	1.9%	244	35.2	0.7
FIT	1,436,700	6.4%	792	20.1	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 10.0%	-165.2%	(8,429)	-	0.8
TNT	↑ 8.3%	-2.5%	(297)	-	0.1
VIS	↑ 6.8%	-1.9%	(257)	-	0.8
DQC	↑ 6.8%	9.8%	3,129	8.6	0.8
NAV	↑ 6.8%	2.7%	327	19.3	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	↑ 12.5%	9.4%	1,829	4.4	0.4
TKU	↑ 9.7%	17.6%	1,918	4.1	0.7
VHL	↑ 9.7%	47.7%	11,575	1.3	0.5
INN	↑ 9.7%	27.8%	5,272	4.5	1.4
VC9	↑ 9.5%	9.5%	1,528	4.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	471,080	3.6%	593	36.8	1.2
KBC	337,650	-10.0%	(1,381)	-	0.5
MSN	129,950	4.8%	1,047	84.1	4.1
HPG	101,330	16.5%	3,419	9.4	1.5
GAS	90,530	41.6%	6,429	11.0	4.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD6	20,000	16.3%	2,524	3.4	0.6
SMT	6,000	17.6%	2,150	4.9	0.8
SD9	4,000	12.1%	2,171	3.9	0.5
VCG	4,000	2.3%	267	41.6	0.9
NET	3,100	33.8%	7,952	5.3	1.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	133,598	41.6%	6,429	11.0	4.1
VNM	125,857	40.5%	7,699	19.6	7.4
CTG	63,363	19.3%	2,662	7.3	1.3
VCB	62,570	9.9%	1,785	15.1	1.5
MSN	62,052	4.8%	1,047	84.1	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	0.3%	40	391.5	1.2
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,103	15.6%	2,599	6.1	1.0
SHB	5,582	-2.9%	(332)	-	0.6
OCH	5,000	9.8%	1,045	23.9	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2.72	0.2%	30	201.0	0.5
KBC	2.58	-10.0%	(1,381)	-	0.5
OGC	2.55	0.6%	69	139.0	0.9
SGT	2.49	-41.1%	(3,039)	-	0.4
PET	2.49	15.1%	2,689	8.3	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.41	-101.1%	(6,390)	-	0.8
VCG	3.36	2.3%	267	41.6	0.9
SCR	3.10	-3.0%	(450)	-	0.4
PVL	2.98	-4.9%	(526)	-	0.3
ORS	2.88	-0.1%	(6)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)